TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh P

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 09-4-2025

NHÂN D
NU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ pH toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông T Văn Nhàn
2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký pH toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia pH tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết Đ hoãn pH tòa số 09/2025/HSST-QĐ ngày 11/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc D, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm NU Vải, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Không xác Đ được; Con bà: Hoàng Thị Dung; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 03/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ"; đang chấp hành án treo tại UBND xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình theo Quyết Đ thi hành án hình phạt tù cho hưởng án treo số 29 ngày 17/3/2023 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Vũ Văn T, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh;

Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Vũ Đình Mát; Con bà: Hoàng Thị Hà; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Hằng; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân T: Quyết Đ xử phạt hành chính số 52 ngày 31/5/2007 bị Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Hoàng Công P, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Đoàn thể: Đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ thôn Trung Đồng thuộc Đảng bộ phường Vân Trung, thị xã Việt Yên; Có đơn xin ra khỏi đảng và ngày 20/11/2024 Ban Thường vụ Thị uỷ Việt Yên đã đồng ý cho ra khỏi đảng (theo Quyết Đ cho ra khỏi đảng số 1020-QĐ/TU ngày 20/11/2024 của Ban Thường vụ Thị uỷ Việt Yên); Con ông: Hoàng Công Quát; Con bà: Hoàng Thị Huề; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Phương; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Đỗ Viết Duy T, sinh ngày 20/4/2006; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm Suối Yên, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đỗ Viết Nam; Con bà: Trịnh Thị Mai; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 19/11/2024 đến ngày 25/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Lương Văn U, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T Hợp, xã Hoà Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lương Văn Đ; Con bà: Hoàng Thị Huế; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Lăng Thị Thẩn; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/11/2024 đến ngày 18/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm Đồng Trong, xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh T Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Luyến (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ngọc Lan; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/11/2024 đến ngày 18/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Đoàn; Con bà: Hoắc Thị Hoàng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đường Thị An (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Dương Ngô T, sinh năm 1978; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Vân Cốc 2, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Con ông: Dương Ngô Cõn (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Huy (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị Hoài; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/11/2024 đến ngày 18/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Vũ Văn S, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Con ông: Vũ Văn Thạ; Con bà: Hoắc Thị Tư; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Hoàng Thị Hương; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/11/2024 đến ngày 18/11/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Hoắc Công T, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tư do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Hoắc Công Diễm; Con bà: Bùi Thị Choi (đã chết); Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Hoắc Thị Thật; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T Hợp, xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Hoàng Công Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Suối Yên, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hoàng Ngọc D đang làm công nhân tại Công ty TNHH Fuyu thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; đang thuê trọ ở Đội 1, tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 20 giờ ngày 06/11/2024, Hoàng Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 28G1- 317.40 chở chị Đỗ Thị H- sinh năm 2001 (chị H là vợ cũ của D nhưng đã ly hôn năm 2023) và em họ chị H là Đỗ Viết Duy T- sinh năm 2006, đều trú tại xóm Suối Yên, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình ngồi sau đi theo hướng từ tổ dân phố Trung Đồng đi khu Công nghiệp Quang Châu. Khoảng 20 giờ 12 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đi đến gần khu vực ngã ba Trung Đồng đoạn trU cửa quán bia của bị cáo Hoắc Công T thì xe mô tô do D điều khiển xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98M4- 1258 do bị cáo Hoàng Công P điều khiển đi ngược chiều. Sau va chạm, D đỗ xe ở sườn đường bên phải hướng Trung Đồng đi khu công nghiệp Quang Châu gần mép cửa quán bia của T, còn P đỗ xe ở giữa đường trU cửa quán của T cách chỗ xe của D khoảng 10m. P đi bộ quay ngược lại đến vị trí của D, T và chị H đang đứng sườn đường. Cùng lúc này, bị cáo Nguyễn Văn K là bạn quen biết cùng với P đang ở vị trí xảy ra va chạm nên K đi bộ cùng với P đến vị trí D Đ nói chuyện. Khi P và K đi đến gần vị trí D thì D chửi P "Đ.mẹ mày đi kiểu gì đấy", P trả lời "Tao đi đúng làn của tao". D tiếp tục nói "Mày quệt vào xe tao này". Sau đó, P và D xảy ra cãi chửi nhau thì chị H đứng ra can ngăn, xin lỗi P đồng thời kéo P và K về phía gần vị trí xe mô tô của P; thấy có tiếng cãi chửi nhau ngoài đường, bị cáo Dương Ngô T đang uống bia trong quán của T chạy ra xem, đứng gần vị trí của D thì bị D dùng tay phải chỉ vào mặt, vừa đi vừa chửi về phía T nên T bực tức đã dùng chân phải đạp một cái trúng vào người D và dùng tay phải đấm một cái trúng vào người D rồi dừng lại; còn P dùng chân tay không đấm và đá vào người của D. Lúc này, D và T cùng lao vào dùng chân, tay không đấm, đá vào người của P và K; P và K cũng dùng chân, tay không đánh nhau với T và D. Trong lúc, T, D đánh nhau với P, K vừa chạy đến gần vị trí xe mô tô của P đang đỗ thì D đi quay lại vị trí xe đang đỗ; D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax vào tài khoản zalo mang tên "Ngọc D" gọi vào zalo "Tuấn Nghĩa" của bị cáo Lương Văn U là bạn cùng công ty và nói "Em bị đánh trong ngã ba Trung Đồng" thì U trả lời "Ừ ừ", tức là U đồng ý đi đến ngã ba Trung Đồng Đ xem D bị đánh như thế nào. Lúc này, U đang đứng ở vỉ hè đoạn trU cổng Công ty Fuyu cùng với bị cáo Nguyễn Văn Đ (D, U, Đ đều là bạn cùng làm ở Công ty Foxcom Hồng Hải thuộc Khu công nghiệp Quang Châu). U nói với Đ "D va chạm trong kia, hai anh em vào xem thế nào" và U rủ Đ đi cùng vào xem thế nào Đ giúp D đánh nhau thì Đ đồng ý. U điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, màu sơn xanh, biển kiểm soát 12H1- 285.37 chở Đ ngồi sau đi vào gần đến nơi bị tắc đường nên U đỗ xe mô tô ở ngã ba Trung Đồng, cách vị trí D

xảy ra va chạm khoảng 50m, do công nhân tan ca đi lại nhiều bị tắc đường, đi lại khó khăn. Khoảng 20 giờ 16 phút cùng ngày, U và Đ đi đến vị trí chỗ D đang đứng gần mép cửa quán của T thì U hỏi D "Bị làm sao", D trả lời "Có va chạm nên bị người ta đánh"; U hỏi tiếp là "Ai đánh" thì D chỉ về phía P và K đang đứng. Đồng thời, D chạy lao về phía P thì U cũng chạy lao theo D dùng tay phải đấm P nhưng không trúng. Lúc này, Đ thấy U và D lao vào đánh nhau nên Đ cũng chạy lao vào Đ cùng đánh nhau với nhóm của P; T cũng lao vào đánh nhau với P và K; U dùng tay phải đấm vào vùng mặt làm cho P ngã xuống đất. Thấy có đánh nhau, bị cáo Hoắc Công T và bị cáo Vũ Văn T là khách đang uống bia tại quán của T đã vào ngăn cản hai nhóm đánh nhau. T đi đến ru U ra thì bị U dùng tay đấm trúng vào mặt của T làm T ngã xuống mặt đường; T tức giận nên đã dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào mặt của U; T cũng bị nhóm D, T, U, Đ dùng tay không đấm vào người. Sau đó, T, T, P, K lao vào đánh nhau với nhóm của D, T, U, Đ. Lúc này, T và T bị đánh nên T và bị cáo Vũ Văn S là khách uống bia tại quán của T cùng lao vào đánh nhau bằng tay không với nhóm của D; S dùng tay phải kéo áo của D làm D bị ngã xuống mặt đường, rồi dùng chân đạp 01 cái trúng vào người của D. T giật chiếc điếu cầy trên tay của anh Hoàng Công Đ- sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên đang hút thuốc lào trU cửa quán của T, rồi T dùng tay phải cầm điếu cày vụt 03 cái trúng vào lưng của D. Sau đó, T đã vứt điếu cầy ở rìa đường không biết ai đã cầm; hai bên vẫn tiếp tục đuổi đánh nhau hỗn loạn ở đường có nhiều người, phương tiện đi lại bị ách tắc giao thông, đi lại khó khăn chạy về phía Trung Đồng, trong đó D và Đ chạy đuổi theo Đ đánh K thì K bỏ chạy D và Đ không đuổi theo nữa, đi quay lại; đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày 06/11/2024, thì hai bên dừng lại không đánh nhau. Sau khi đánh nhau các bị cáo D, U, Đ, T, S, P, K, T, T, T đều không bị thương tích, không phải điều trị ở đâu. Quần chúng nhân dân đã báo tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Việt Yên Đ xử lý theo quy Đ.

Ngày 10/11/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác Đ hiện trường xảy ra tại đoạn đường gần ngã ba Trung Đồng- Khu Công nghiệp Quang Châu thuộc địa phận tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là nơi tập trung nhiều cửa hàng kinh doanh, khu đông dân cư, nơi có nhiều khu ở trọ của công nhân, người dân đi lại nhiều; Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu từ camera an ninh của Công an thị xã Việt Yên và dữ liệu camera an ninh tại quán bia của Hoắc Công T ghi lại diễn biến vụ việc gây rối trật tự công cộng, làm ùn tắc giao thông giờ cao điểm trong khoảng thời gian từ 20 giờ 12 phút đến 20 giờ 20 phút ngày 06/11/2024.

Trong các ngày 12/11/2024, 13/11/2024, 19/11/2024, 03/12/2024 và ngày 15/01/2025, các đối tượng D, U, Đ, T, S, P, K, T, T, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Việt Yên có đơn xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản T. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất hình ảnh dữ liệu từ camera an ninh khu vực hiện trường vụ án in ra giấy A4 cho các bị cáo D, U, Đ, T, S, P, K, T, T, T

xem lại, các bị cáo đều thừa nhận diễn biến vụ đánh nhau như lời khai tại cơ quan điều tra và ký xác nhận.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc D, Vũ Văn T, Hoàng Công P, Đỗ Viết Duy T, Lương Văn U, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Dương Ngô T, Vũ Văn S, Hoắc Công T về tội "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo Vũ Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự, các bị cáo D, U, Đ, S, P, T, T, K, T theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

* Tại pH tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Ngọc D, Vũ Văn T, Hoàng Công P, Đỗ Viết Duy T, Lương Văn U, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Dương Ngô T, Vũ Văn S, Hoắc Công T. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân T, tính chất vụ án, vai trò, hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn T từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 02 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Ngọc D từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bản án số 03/2023/HSST ngày 10/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 04 năm đến 4 năm 02 tháng. Thời hạn tù tính từ tạm giữ, tạm giam 12/11/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Hoàng Công P từ 09 tháng đến 11 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Lương Văn U, từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Hoà Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt: Đỗ Viết Duy T từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự

công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh T Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Dương Ngô T từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Nguyễn Văn K từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Vũ Văn S từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Hoắc Công T từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Công P, Vũ Văn S, Dương Ngô T, Nguyễn Văn K, Hoắc Công T cho UBND phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Mỗi bị cáo Hoàng Ngọc D, Lương Văn U, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn S, Dương Ngô T, Hoàng Công P, Đỗ Viết Duy T, Nguyễn Văn K, Hoắc Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại pH tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Ngọc D, Vũ Văn T, Hoàng Công P, Đỗ Viết Duy T, Lương Văn U, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Dương Ngô T, Vũ Văn S, Hoắc Công T thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản T như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo Đ các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại pH tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến pH tòa nhưng vắng mặt. Tuy nH, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết Đ xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy Đ tại Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội D: Lời khai của các bị cáo Hoàng Ngọc D, Vũ Văn T, Hoàng Công P, Đỗ Viết Duy T, Lương Văn U, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K, Dương Ngô T, Vũ Văn S, Hoắc Công T tại pH tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 12 phút đến 20 giờ 20 phút ngày 06/11/2024, tại đoạn đường gần ngã ba Trung Đồng- Khu Công nghiệp Quang Châu thuộc địa phận tổ dân phố Trung Đồng, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là nơi tập trung nhiều cửa hàng kinh doanh, khu đông dân cư, nơi có nhiều công nhân đi lại, do mâu thuẫn về việc va chạm giữa xe mô tô của bị cáo Hoàng Ngọc D với xe mô tô của bị cáo Hoàng Công P nên các bị cáo Hoàng Ngọc D, Đỗ Viết Duy T, Lương Văn U, Nguyễn Văn Đ đã dùng chân, tay không đánh nhau với các bị cáo Hoàng Công P, Vũ Văn S, Hoắc Công T, Dương Ngô T, Vũ Văn T (Trong lúc đánh nhau, T có sử dụng điếu cầy đánh 02 cái trúng vào người của D) đánh nhau ở dưới lòng đường, gây cản trở giao thông, gây hoang mang, lo sợ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với hành vi như trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", bị cáo Vũ Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự, các bị cáo D, U, Đ, S, P, T, T, K, T theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội D và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

* Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo trong vụ án phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người. Theo diễn

biến hành vi của các bị cáo trong vụ án thì Hội đồng xét xử xét thấy vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo D phạm tội trong thời gian thử thách, là nguyên nhân dẫn đến vụ việc, chửi P nên đã dẫn đến vụ đánh nhau nên bị cáo có vai trò thứ nhất.

Bị cáo T sử dụng hung khí là điếu cầy đánh nhau, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên có vai trò thứ hai.

Bị cáo P là nguyên nhân dẫn đến vụ án, sự việc xảy ra xuất phát từ việc va chạm giao thông giữa D và P, dẫn đến xô sát và bị cáo đã lao vào đánh nhau nên bị cáo có vai trò thứ ba.

Bị cáo T tham gia can ngăn và đánh nhau với D đầu tiên; bị cáo T thấy D bị đánh chủ động vào đánh nhau từ ban đầu; bị cáo K cũng chủ động đánh nhau từ ban đầu; bị cáo U chủ động lao vào đánh nhau nên các bị cáo có vai trò thứ tư trong vụ án.

Bị cáo T vào can ngăn nhưng bị bị cáo U đánh rồi đánh nhau với U; bị cáo S tham gia đánh nhau sau cùng; Đ cùng D đuổi đánh P nhưng chưa đánh được nên các bị cáo có vai trò thứ năm trong vụ án.

* Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xuất phát từ việc va chạm giao thông không đáng có nhưng các bị cáo không bình tình giải quyết theo quy Đ pháp luật, do bực tức cá nhân mà các bị cáo đã lao vào đánh nhau hỗn loạn tại nơi tập trung nhiều cửa hàng kinh doanh, khu đông dân cư, nơi có nhiều khu ở trọ của công nhân và trong thời gian tan ca của công nhân, gây mất an ninh trật tự nơi công cộng, gây ùn tắc giao thông. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, các quy tắc, sinh hoạt nơi công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đ nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Như vậy, mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại pH tòa đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Quá trình điều tra, truy tố và tại pH tòa các bị cáo D, U, Đ, S, T, P, T, T, K, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đều đầu thú. Ngoài ra, các bị cáo U, Đ, S, T, P, T, K, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo D, T đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú" quy Đ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo U, Đ, S, T, P, T, K, T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú" quy Đ tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2015-2016, bị cáo được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phòng chống dịch bệnh covid 19 năm 2021, có ông nội Hoàng Công Đạt tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2019-2021; bị cáo T tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 1995-1996; Bị cáo T được UBMTTQ phường Vân Trung ghi nhận tấm lòng vàng về việc ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2024 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết Đ hình phạt.

[6] Xét về nhân T, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về nhân T: Bị cáo D năm 2023 đã bị xét xử về tội vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ phạm tội trong thời gian thử thách. Bị cáo T có nhân T xấu năm 2007 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Các bị cáo P, T, U, Đ, K, T, S, T đều có nhân T tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D có tiền án, phạm tội khi đang chấp hành thời gian thử thách án treo về tội "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo U, Đ, S, T, P, T, T, K, T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy Đ tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân T, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án bị cáo D là người có nhân T xấu, có tiền án chưa được xóa án tích, vai trò cao nhất so với các bị cáo khác trong vụ án, bị cáo T có nhân T xấu có vai trò thứ hai trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo D, T phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn Đ cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Các bị cáo P, T, U, Đ, K, T, S, T có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân T tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo P, T, U, Đ, K, T, S, T phạm tội với vai trò thấp hơn trong vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy Đ tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của

Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 285.37 bị cáo U sử dụng Đ đi đến hiện trường là của ông Lương Văn Đ- sinh năm 1957, trú tại thôn T Hợp, xã Hoà Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (là bố của bị cáo U) cho U mượn Đ làm phương tiện Đ đi lại, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện Đ đi đến hiện trường vụ án nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô này.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của D và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax của U sử dụng Đ rủ đi đánh nhau. Quá trình điều tra các bị cáo D, U đều khai sau sự việc xảy ra đã làm rơi mất hai chiếc điện thoại này, không nhớ vị trí nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc điếu cầy T sử dụng Đ đánh D bị T vứt lại hiện trường, không nhớ vị trí, không biết ai đã cầm chiếc điếu cầy này nên Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát hiện trường không thu hồi được.

[9] Về án phí: Các bị cáo D, U, Đ, S, T, P, T, T, K, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy Đ tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc D 01(một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp với Bản án số 03/2023/HSST ngày 10/02/2023 của TAND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2024.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Công P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01(một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo P cho UBND phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Viết Duy T 07 (bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã Cư Yên, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Văn U 07 (bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo U cho UBND xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho UBND phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.7 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Ngô T 07 (bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.8 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ cho UBND xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh T Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.9 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Giao bị cáo S cho UBND phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.10 Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoắc Công T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo P, T, U, Đ, K, T, S, T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo P, T, U, Đ, K, T, S, T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy Đ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trU và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy Đ của Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Các bị cáo D, U, Đ, S, T, P, T, T, K, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại giam CA tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PH TÒA

- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân